TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 20- 01 - 2021
V/v: Ly hôn, nuôi con chung giữa chị T và anh T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Long.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Văn Chỉnh;

Bà Đỗ Thị Hồng.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên toà:*** Bà Khổng Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 138/2020/TLST – HNGĐ, ngày 23 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp " Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST – HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 10, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định;

- Bị đơn: Anh Vũ Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 10, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định.

- Người làm chứng: Ông Vũ Đình T, sinh năm 1960; địa chỉ: Xóm 10, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Vắng mặt: Chị T, anh T, ông T. Chị T có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 10 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thu trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Nam Định vào ngày 03/02/2015. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị và anh T sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh T, vợ chồng không còn cơ hội tiếp tục chung sống hạnh phúc nên đề nghị được ly hôn anh Vũ Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thị Minh C, sinh ngày 02/3/2016 hiện đang ở cùng chị. Tại đơn khởi kiện chị T có nguyện vọng trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng. Tại bản tự khai ngày 29/10/2020 chị T giữ nguyên ý kiến xin trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nhưng rút yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con vì chị có đủ khả năng nuôi con, không cần anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Vũ Văn T đã được Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, các giấy báo đến Tòa án làm việc nhưng đều vắng mặt không có lý do cũng không có văn bản thể hiện ý kiến về đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

Người làm chứng là ông Vũ Đình trình bày: Ông là bố đẻ của anh Vũ Văn T. Việc chị T và anh T tự nguyện kết hôn, diễn biến cuộc sống chung vợ chồng, con chung của anh chị như chị T trình bày là đúng. Anh T hiện không ở nhà, đang đi làm ăn xa. Sau khi nhận Thông báo thụ lý vụ án, các giấy báo của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường đối với anh T, ông đều thông báo ngay cho anh T biết nhưng anh T bận không thể về Tòa án làm việc được. Ý kiến của anh T là nhất trí ly hôn chị T và đồng ý để chị T tiếp tục nuôi con sau khi ly hôn, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh chị không có tài sản gì, không nợ tài sản của ai.

Kết quả thu thập chứng cứ tại địa phương như sau: Về quan hệ hôn nhân, con chung, diễn biến cuộc sống vợ chồng như chị T trình bày là đúng. Hiện nay anh T đi làm ăn xa không ở nhà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, nguyên đơn đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ tham gia tố tụng. Về nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56,

81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Vũ Văn T; giao con chung chưa thành niên cho chị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét là phù hợp. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn T là hợp pháp, được xác lập từ ngày 03/02/2015. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị T xin ly hôn, anh T mặc dù đã biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án nhưng không đến Tòa án làm việc cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án. Điều này chứng tỏ anh T không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng và không còn thiết tha cuộc sống vợ chồng với chị T. Anh chị cũng đã sống ly thân gần 05 năm, không quan tâm đến nhau, như vậy anh chị đã không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình là vợ chồng phải chung sống cùng nhau, yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T đối với anh Vũ Văn T.

[3] Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung là Vũ Thị Minh C, sinh ngày 02/3/2016 đang ở cùng chị T. Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, anh T cũng nhất trí. Xét con chung của chị T và anh T là con gái cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ hơn, hơn nữa cháu C đang ở cùng chị T nên để tránh xáo trộn cuộc sống và đảm bảo tâm sinh lý cho con chung phát triển bình thường, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình giao con chung cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị T về việc không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Vũ Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Thị Minh C, sinh ngày 02/3/2016 cho chị Nguyễn Thị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001912 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện X. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T, bị đơn anh Vũ Văn T có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Ngọc Long